

Biên Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Số: 693/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 900/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971

- *Bị đơn*: Ông Trương Xuân Q, sinh năm 1972

Cùng nơi cư trú: 289/1A, KP1, phường L, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N và ông Trương Xuân Q.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 235 quyển số 1/1997 ngày 26/12/1997 của Ủy ban nhân dân phường L, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Trương Xuân Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung. Cháu Trương Trần Thu H, sinh ngày 19/2/1999 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Trương Trần Tố N, sinh ngày 29/4/2003 cho bà N được nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Q tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

3. Án phí HNGĐ-ST: Bà Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 006710 ngày 11/4/2018. Hoàn trả cho bà N 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Hùng